

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN G

TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:05/2022/HS-ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS, ngày 20/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ch, tên gọi khác: không, sinh năm 1972 tại G, G, N

Nơi cư trú: xóm 6 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 3/10; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L, có vợ là Đinh Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

2. Đinh Hữu D, tên gọi khác: không, sinh năm 1970 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: xóm 6 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/10; con ông Đinh Hữu N và bà Đinh Thị Th, có vợ là Đinh Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; biện pháp

ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

3. Trịnh Ngọc H, tên gọi khác: không, sinh năm 1970 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: xóm 3 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/10; con ông Trịnh Ngọc K và bà Đinh Thị V, có vợ là Bùi Thị Ph và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

4. Đinh Văn Q, tên gọi khác: không, sinh năm 1975 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: xóm 6 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 02/12; con ông Đinh Văn X và bà Trịnh Thị Th, có vợ là Bùi Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

5. Đinh Văn Tr, tên gọi khác: không, sinh năm 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: xóm 6 P, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; bố đẻ : không xác định, con bà Đinh Thị M, có vợ là Lương Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

6. Lại Văn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: xóm 3 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Lại Văn H và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Nguyễn Ngọc D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

Các bị cáo đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Tr và Lại Văn L, đều là người cùng thôn và có quen biết với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 30/10/2021, Ch, Q và H, đến nhà D ở xóm 6 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Ch nói “*Anh em làm tí*”- ý rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền; tất cả đều đồng ý. Ch lấy từ trong người ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mà Ch đã chuẩn bị từ trước, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở đầu H nhà D; rồi cùng D, Q, H tham gia đánh bạc bằng hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Tr và L đến nhà D chơi; thấy D, Ch, Q, H đang đánh bạc, nên Tr và L cùng ngồi tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ch, D, Q, H, Tr, L đang đánh bạc, thì bị Tổ công tác Công an huyện G kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 4.060.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; thu ở túi quần bên trái của Trịnh Ngọc H số tiền 1.400.000 đồng, thu trong túi áo khoác của H số tiền 11.000.000 đồng, thu trên người của Nguyễn Văn Ch số tiền 2.600.000 đồng, thu trên người của Đinh Văn Tr số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Hữu D, Đinh Văn Tr và Lại Văn L sử dụng vào việc đánh bạc ngày 30/10/2021 là 8.560.000 đồng (gồm: *Thu tại chiếu bạc số tiền 4.060.000 đồng, trên người của Ch số tiền 2.600.000 đồng, trên người của H số tiền 1.400.000 đồng, trên người của Tr là 500.000 đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 19.560.000 đồng trên đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT- VKS- GV, ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Q, Đinh Văn Tr và Lại Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Q, Đinh Văn Tr và Lại Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đối với cả sáu bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Xử phạt các bị cáo Đinh Hữu D, Trịnh Ngọc H, Đinh

Văn Q mỗi bị cáo từ 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) đến 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng); Xử phạt các bị cáo Đinh Văn Tr và Lại Văn L mỗi bị cáo từ 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) đến 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.560.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc H số tiền 11.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Tr và Lại Văn L có quen biết với nhau và buổi trưa ngày 30/10/2021, Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H cùng nhau ăn uống tại nhà Đinh Hữu D. Sau khi ăn uống xong, khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Ch nói “*Anh em làm tí*”- ý rủ mọi người đánh bài ăn tiền; tất cả đều đồng ý. Ch lấy từ trong người ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mà Ch đã chuẩn bị từ trước, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở đầu H nhà D rồi cả 4 người đánh bài ăn tiền bằng hình thức “*đánh liêng*”. Mỗi ván mỗi người chơi thua phải trả cho người chơi thắng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Quá trình chơi có Đinh Văn Tr và Lại Văn L cũng đến tham gia cùng chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ch, D, Q, H, Tr, L đang đánh bài ăn tiền, thì bị Tổ công tác Công an huyện G kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Hữu D, Đinh Văn Tr và Lại Văn L sử dụng vào việc đánh bạc ngày 30/10/2021 là 8.560.000 đồng như Bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, với các vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò đầu; các bị cáo Đinh Hữu D, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Q tham gia từ đầu đến khi bị bắt nên cùng giữ vai trò thứ hai; các bị cáo Đinh Văn Tr và Lại Văn L tham gia sau cùng nên cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng, đều có nhân thân tốt nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt tiền để trừng phạt về kinh tế cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa Ch. Xét về vai trò thì bị cáo Ch chịu hình phạt cao nhất, rồi đến các bị cáo Đinh Hữu D, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Q; các bị cáo Đinh Văn Tr và Lại Văn L chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.560.000 đồng thu giữ gồm: thu tại chiếu bạc số tiền 4.060.000 đồng, trên người của Ch số tiền 2.600.000 đồng, trên người của H số tiền 1.400.000 đồng, trên người của Tr số tiền 500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác của Trịnh Ngọc H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, số tiền trên là tài sản của H, không sử dụng để đánh bạc, cần trả lại cho H, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Tr và Lại Văn L phạm tội "đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Xử phạt các bị cáo Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, mỗi bị cáo 24. 000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Xử phạt các bị cáo Đinh Văn Tr và Lại Văn L mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.560.000 đồng (*trong tổng số tiền 19.560.000 đồng gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện G*).

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc H số tiền 11.000.000 đồng (*trong tổng số tiền 19.560.000 đồng gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện G*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng (đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 21/12/2021).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Hữu D, Đinh Văn Q, Trịnh Ngọc H, Đinh Văn Tr và Lại Văn L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- C«ng an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU QUỐC